



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

12.12.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

ÁP LỰC BÁN THÁO CUỐI NGÀY

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	373
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	40
Số cổ phiếu giảm giá	296
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	37

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	215
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	39
Số cổ phiếu giảm giá	135
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	41

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	438
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	123
Số cổ phiếu giảm giá	219
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	96

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	61,384.98	78,414.63	(17,029.65)
% KL toàn thị trường	6.68%	8.53%	
Giá trị	2,158,225	2,729,051	(570,827)
% GT toàn thị trường	8.74%	11.05%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,129.94	3,035.32	1,094.62
% KL toàn thị trường	6.68%	8.53%	
Giá trị	97,964	67,703	30,261
% GT toàn thị trường	5.01%	3.46%	

UPCOM

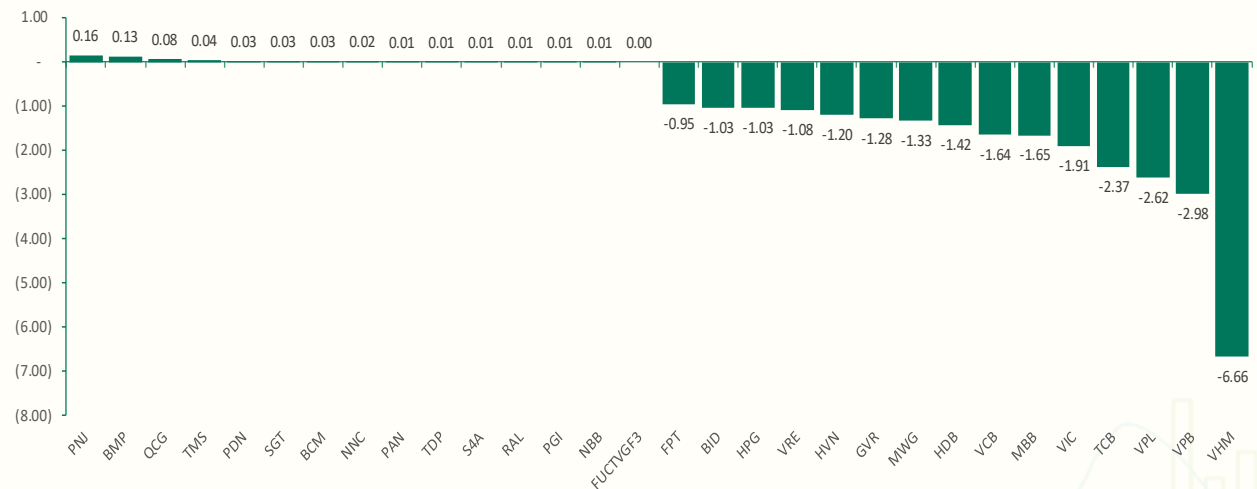
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,728.65	568.55	1,160.10
% KL toàn thị trường	2.06%	0.68%	
Giá trị	40,762	33,455	7,306
% GT toàn thị trường	3.24%	2.66%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	4,622,400	144,000	-2,000 (-1.37%)	61.67	3.45	2,335	558,789
2	VCB	4,847,700	56,800	-800 (-1.39%)	11.34	2.13	5,008	474,602
3	VHM	6,638,700	94,100	-7,000 (-6.92%)	15.03	1.65	6,259	386,507
4	CTG	8,014,400	49,500	-600 (-1.2%)	7.97	1.56	6,207	265,815
5	BID	1,877,500	37,000	-600 (-1.6%)	9.51	1.55	3,890	259,790
6	TCB	19,124,300	32,000	-1,400 (-4.19%)	10.28	1.26	3,113	226,760
7	VPB	21,016,800	26,550	-1,600 (-5.68%)	10.20	1.32	2,603	210,646
8	HPG	37,088,200	26,000	-550 (-2.07%)	12.05	1.57	2,157	199,562
9	MBB	21,849,200	24,000	-850 (-3.42%)	5.92	1.45	4,051	193,320
10	FPT	5,519,800	93,700	-2,300 (-2.4%)	15.65	3.73	5,988	159,619

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-2.91%	+38.52%	1,598
Tài chính	-2.79%	+19.91%	106
> Tổ chức tín dụng	-2.88%	+19.64%	29
> Dịch vụ tài chính	-3.20%	+28.89%	64
> Bảo hiểm	-4.01%	+21.36%	13
Bất động sản	-3.70%	+148.24%	133
Công nghiệp	-3.17%	+24.20%	401
> Vận tải	-3.90%	+15.58%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-3.12%	+41.01%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-1.37%	+42.41%	64
Tiêu dùng thiết yếu	-2.03%	+12.02%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-2.06%	+12.42%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.88%	0%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.28%	+4.58%	4
Nguyên vật liệu	-2.53%	+7.99%	283
Tiêu dùng không thiết yếu	-4.48%	+24.62%	186
> Thương mại hàng không thiết yếu	-3.63%	+18.43%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-6.51%	+8.55%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-1.28%	+60.94%	71
> Xe và linh kiện	-1.22%	-2.18%	13
Tiền ioni	-1.47%	+3.81%	153
Dịch vụ truyền thông	-2.55%	-30.00%	41
> Dịch vụ viễn thông	-2.80%	-31.65%	18
> Truyền thông và giải trí	-1.81%	+4.88%	23
Năng lượng	-3.54%	-8.86%	53
Công nghệ thông tin	-2.43%	-26.41%	18
> Phần mềm và dịch vụ	-2.35%	-27.57%	8
> Phần cứng và thiết bị	-5.55%	+146.13%	7
Chăm sóc sức khỏe	-0.63%	+7.88%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.67%	+12.50%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.24%	-36.20%	11

Áp lực bán tháo cuối ngày

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 52.91 điểm (- 3.06%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chỉ có một số cổ phiếu riêng lẻ tăng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BMP, QCG, POM, DDV, CNG, DCS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BMP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 183 – 205;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) QCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu tăng mạnh vào vùng quá mua – Tín hiệu có thể xuất hiện 1 – 2 cây điều chỉnh nếu khối lượng giao dịch tiếp tục tăng cao;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 19 – 22;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm quanh vùng giá 16;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iii) DDV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá giảm về quanh vùng MA(200) là 25 – 26 và giảm về vùng quá bán. Chúng tôi thấy lực cầu dò đáy đang xuất hiện ở DDV;
- ✓ DDV đang vận động theo mô hình 5 sóng giảm và có thể quá trình tạo đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Kháng cự ngắn hạn đối kháng là 27 – 31 và hỗ trợ quanh vùng giá 22 – 25;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iv) CNG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Small White Candle";

- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CNG có xu hướng đi ngang không có thanh khoản;
- ✓ Với kiểu giao dịch kiệt khối lượng hiện tại chỉ phù hợp với NĐT mua tích lũy cổ phiếu chứ không phù hợp với nhà đầu cơ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(2) Dịch vụ tiêu dùng, bảo hiểm, bất động sản, thương mại hàng không thiết yếu, năng lượng, vận tải, dịch vụ tài chính, hàng hóa công nghiệp ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, BVH, PVI, BIC, MIG, BMI, VIC, VHM, VRE, PDR, TAL, TCH, NVL, DIG, MWG, BSR, PLX, PVS, PVD, PVT, ACV, VJC, CII, HAH, VSC, HVN, GMD, TCX, SSI, VIX, HCM, VND, SHS, GEE, GEX, VCG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VIX đã giảm về hỗ trợ động MA(200) nhưng với cổ phiếu có tính đầu cơ cao như VIX thì hỗ trợ này không thực sự đáng tin cậy;
- ✓ Chúng tôi nhiều lần chia sẻ hệ sinh thái GEX đang nằm bên sườn phải và rất khó đoán đáy của nhóm cổ phiếu này;
- ✓ Về mẫu hình, VIX vẫn có nguy cơ giảm về vùng giá 14;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) PDR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá giảm về vùng quá bán và quanh hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu có thể quan sát lực cầu dò đáy trong những ngày tới;
- ✓ Hiện PDR đang giao dịch quanh hỗ trợ của sóng 4 với mô hình ABC;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) VRE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ VRE đang sóng 5 giảm giá với mục tiêu 21 – 27
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Đi ngang lâu không lên đang kết thúc bằng đợt rũ hàng

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 557 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VRE, SSI, CII, CTG, SAB, VHM, PVD, PVS, HCM ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, VCB, ACB, VPX, STB, MSN, SHB, GEX, FPT, VCG...Hôm nay, cá nhân trong nước là người mua ròng còn tổ chức trong nước, tự doanh, cá nhân và tổ chức nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index có một phiên điều chỉnh thứ 4 liên tiếp và hôm nay mức giảm điểm mạnh do các nhóm ngành khác đều đồng loạt cùng giảm. Lực bán có lẽ tới từ sự thất vọng của nhiều NĐT sau một thời gian các nhóm ngành khác đi ngang không tăng điểm và điều này thể hiện sự chán nản của tâm lý NĐT. Thông thường, khi thị trường đi ngang khá lâu mà không có sự đột phá, thông thường sẽ kết thúc bằng những cú rũ rơi mạnh trước khi có thể tăng trở lại. Hình ảnh này cũng tương đối quen thuộc. Câu hỏi hiện tại cú rũ này sẽ là 2-3 cây hay là 1 tuần và có lẽ đây cũng là cơ hội mua vào với những NĐT đang có tỷ trọng tiền mặt cao.

Các cổ phiếu tiền vào mạnh: NTP, BMP...

Các cổ phiếu mua tích lũy: PNJ, NAB, PAC, BID, HQC...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 00 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, VCB, PLX, VIC, MBB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 46% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ và kháng cự là 1,600 - 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VRE



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	539.04	543.14	534.94	NO	547.98	565.12	574.06	591.2	521.9	512.96	495.82	486.88
HNINDEX	252.28	253.37	251.18	NO	254.77	259.46	261.95	266.64	247.59	245.1	240.41	237.92
UPINDEX	119.32	119.35	119.29	YES	120.31	121.36	122.35	123.4	118.27	117.28	116.23	115.24
VN30	1886.58	1896.35	1876.8	NO	1909.08	1951.14	1973.64	2015.7	1844.52	1822.02	1779.96	1757.46
VNINDEX	1664.06	1672.65	1655.48	NO	1685.56	1724.22	1745.72	1784.38	1625.4	1603.9	1565.24	1543.74
VNXALL	2796.7	2811.61	2781.8	NO	2842.16	2917.42	2962.88	3038.14	2721.44	2675.98	2600.72	2555.26
VN30F1M	1887.97	1896.45	1879.48	NO	1908.93	1946.87	1967.83	2005.77	1850.03	1829.07	1791.13	1770.17
VN30F1Q	1886.5	1893.8	1879.2	NO	1906.4	1940.9	1960.8	1995.3	1852	1832.1	1797.6	1777.7
VN30F2M	1886.3	1894.45	1878.15	NO	1907.6	1945.2	1966.5	2004.1	1848.7	1827.4	1789.8	1768.5
VN30F2Q	1885	1892.5	1877.5	NO	1904	1938	1957	1991	1851	1832	1798	1779
BCM	65.1	65	65.2	NO	66	66.7	67.6	68.3	64.4	63.5	62.8	61.9
ACB	23.7	23.8	23.6	NO	23.9	24.3	24.5	24.9	23.3	23.1	22.7	22.5
BID	37.23	37.35	37.12	NO	37.47	37.93	38.17	38.63	36.77	36.53	36.07	35.83
BVH	52.93	53.4	52.47	NO	53.87	55.73	56.67	58.53	51.07	50.13	48.27	47.33
CTG	49.87	50.05	49.68	NO	50.23	50.97	51.33	52.07	49.13	48.77	48.03	47.67
FPT	94.4	94.75	94.05	NO	95.3	96.9	97.8	99.4	92.8	91.9	90.3	89.4
GAS	61.83	62.1	61.57	NO	62.37	63.43	63.97	65.03	60.77	60.23	59.17	58.63
GVR	25.73	25.95	25.52	NO	26.37	27.43	28.07	29.13	24.67	24.03	22.97	22.33
HDB	30.77	31.05	30.48	NO	31.33	32.47	33.03	34.17	29.63	29.07	27.93	27.37
HPG	26.23	26.35	26.12	NO	26.47	26.93	27.17	27.63	25.77	25.53	25.07	24.83
LPB	44.08	44.03	44.14	NO	44.97	45.73	46.62	47.38	43.32	42.43	41.67	40.78
MBB	24.32	24.48	24.16	NO	24.63	25.27	25.58	26.22	23.68	23.37	22.73	22.42
MSN	74.4	74.85	73.95	NO	75.7	77.9	79.2	81.4	72.2	70.9	68.7	67.4
MWG	79.77	80.4	79.13	NO	81.03	83.57	84.83	87.37	77.23	75.97	73.43	72.17
PLX	33.88	33.97	33.79	NO	34.27	34.83	35.22	35.78	33.32	32.93	32.37	31.98
SAB	50.85	51.28	50.43	NO	51.75	53.5	54.4	56.15	49.1	48.2	46.45	45.55
SSB	17.25	17.23	17.27	NO	17.5	17.7	17.95	18.15	17.05	16.8	16.6	16.35
SHB	16.1	16.15	16.05	NO	16.2	16.4	16.5	16.7	15.9	15.8	15.6	15.5
SSI	28.5	28.7	28.3	NO	29	29.9	30.4	31.3	27.6	27.1	26.2	25.7
TCB	32.53	32.8	32.27	NO	33.07	34.13	34.67	35.73	31.47	30.93	29.87	29.33
STB	46.83	47.25	46.42	NO	47.67	49.33	50.17	51.83	45.17	44.33	42.67	41.83
TPB	16.53	16.63	16.44	NO	16.72	17.08	17.27	17.63	16.17	15.98	15.62	15.43
VCB	57.13	57.3	56.97	NO	57.47	58.13	58.47	59.13	56.47	56.13	55.47	55.13
VHM	96.4	97.55	95.25	NO	98.7	103.3	105.6	110.2	91.8	89.5	84.9	82.6
VIB	17.6	17.75	17.45	NO	17.9	18.5	18.8	19.4	17	16.7	16.1	15.8
VJC	185.1	185.15	185.05	YES	190.4	195.8	201.1	206.5	179.7	174.4	169	163.7
VIC	143.93	143.9	143.97	YES	147.87	151.73	155.67	159.53	140.07	136.13	132.27	128.33
VPB	27.1	27.38	26.83	NO	27.65	28.75	29.3	30.4	26	25.45	24.35	23.8
VNM	60.8	61.1	60.5	NO	61.4	62.6	63.2	64.4	59.6	59	57.8	57.2
VRE	28.32	28.75	27.88	NO	29.18	30.92	31.78	33.52	26.58	25.72	23.98	23.12

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
CEO	21,381,100	10,609,990	202	-8.68
TCB	19,124,300	9,405,860	203	-4.19
PDR	18,105,800	7,686,340	236	-6.86
ABB	9,232,800	4,440,190	207.94	-2.53
QCG	6,640,600	1,055,480	629	6.99
IJC	6,570,700	3,210,310	205	-4
DFF	6,288,100	338,900	1855.44	12.5
EVF	6,156,700	2,372,630	259	-6.03
LDG	5,574,300	2,705,700	206	-7
SBS	4,341,800	1,022,940	424.44	0
HBC	4,002,600	1,492,330	268	0
HNG	3,420,900	1,611,100	212	-1.69
BCR	2,839,200	439,760	646	-6.25
C4G	2,690,600	1,333,280	202	-2.3
DDV	1,795,500	813,400	220.74	2.41
AGR	1,788,700	528,470	338	-1.59
PAN	1,772,800	671,820	264	0.9
QBS	1,535,600	66,260	2,318	0
HTP	1,381,700	285,780	483	-5.88
PVX	1,346,700	236,740	568.85	5.88
TIG	1,263,000	549,630	230	1.33
DPG	1,225,900	486,280	252	-3.29
SGB	1,191,900	20,750	5,744	3.05
DDG	1,190,900	378,760	314	-7.14
ACM	855,300	130,710	654.35	0
VGS	820,300	382,110	215	-8.42
BGE	790,500	130,240	607	0
POM	726,900	50,570	1,437	13.51
DDB	565,600	270,050	209	10.68
TDC	555,800	148,570	374	0
VRC	469,300	50,100	937	0
DRC	427,800	193,100	222	-2.31
BOT	418,000	89,210	469	0
MVC	411,600	127,610	323	4.65
SGR	409,300	195,860	209	-6.93
NTP	402,700	175,810	229	-1.07
VHG	367,000	166,850	220	0
BCA	362,100	122,250	296	-3.16
DVG	357,300	32,370	1,104	0
DCS	352,600	9,460	3,727	12.5

- Lưu ý: CEO, TCB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
8-Dec	FCN	Mua	≤ 17	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mua khi giao dịch chùng xuống
8-Dec	HHV	Mua	≤ 15.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 19
8-Dec	VCG	Mua	≤ 25	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.154 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.947 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.361 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.327 VND/USD, giảm tiếp 28 đồng so với phiên 10/12. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.120 VND/USD và 27.180 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/12, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,10 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 1M so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 7,40%; 1W 7,50%; 2W 7,50% và 1M 7,40%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm mạnh 0,18 – 0,22 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 3,77%; 1W 3,80%; 2W 3,81%, 1M 3,85%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên với mức: 3Y 3,02%; 5Y 3,21%; 7Y 3,47%; 10Y 3,98%; 15Y 4,05%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 11/12, NHNN chào thầu 8.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 5.000 tỷ đồng kỳ hạn 14 ngày, 10.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tổng cộng có 23.222,33 tỷ đồng trúng thầu, trong đó có 6.550,59 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 2.076,39 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 7.923,21 ở kỳ hạn 28 ngày và 6.672,14 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày. Có 7.379,82 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 15.842,51 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua. Có 378.745,01 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

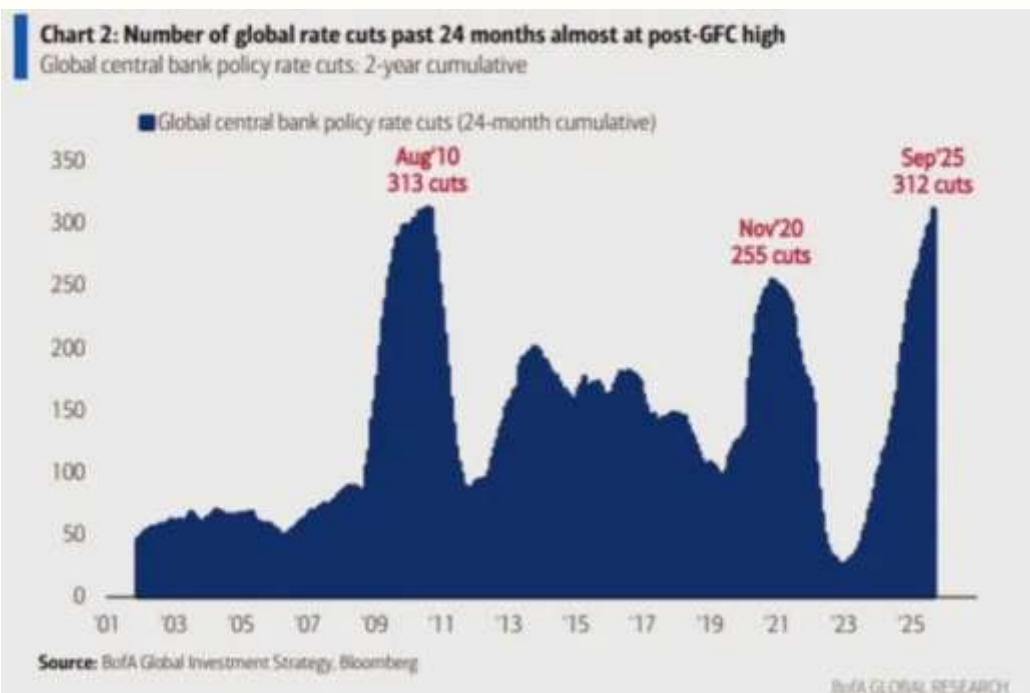
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Số lần cắt giảm lãi suất trong của các NHTW thế giới trong năm nay



Các NĐT cá nhân của Mỹ đang làm nên lịch sử

Các nhà đầu tư cá nhân chiếm khoảng 20% tổng khối lượng giao dịch trên thị trường chứng khoán Mỹ trong quý 3 năm 2025, mức cao thứ hai trong lịch sử. Mức này chỉ thấp hơn mức đỉnh điểm quý 1 năm 2021, thời điểm cơn sốt cổ phiếu meme bùng nổ. Để so sánh, trước năm 2020, tỷ lệ này trung bình khoảng 15% trong nhiều năm. Với tỷ lệ 20%, sự tham gia của nhà đầu tư cá nhân đã vượt qua các quỹ tương hỗ đầu tư dài hạn và các quỹ phòng hộ truyền thống, vốn chỉ đạt khoảng 15% trong quý trước. Các quỹ này hiện chỉ còn một nửa so với mức năm 2015, đánh dấu một trong những sự thay đổi đáng chú ý nhất về cấu trúc thị trường trong nhiều thập kỷ. Để dễ hình dung hơn, tỷ lệ phần trăm kết hợp của tất cả các quỹ, bao gồm cả các quỹ đầu tư dài hạn, quỹ phòng hộ và quỹ định lượng, là 31% trong quý 3. Các nhà đầu tư cá nhân đang chiếm lĩnh thị trường với tốc độ chưa từng có.



TTCK MỸ

Chờ thông tin cắt giảm lãi suất từ FED

BRK.A đóng cửa thấp hơn MA(200) – Tín hiệu tiêu cực ngắn hạn



Nhóm công nghệ có chuỗi tăng giá 12 phiên liên tiếp



Vốn hóa vừa và nhỏ thiết lập mốc cao mới mọi thời đại



Google sẽ tiếp tục duy trì đà tăng giá



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

